

Bản án số: **11/2023/HS-PT**
Ngày: 17/03/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C, Phan Ngọc H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: C Đ, C), sinh ngày 24 tháng 8 năm 1990; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn MB, xã Đ, huyện TH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn T N, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 12/4/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt Nguyễn Thanh H 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong ngày 20/01/2014; tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Bình G (Tên gọi khác: G Đ), sinh ngày 27 tháng 5 năm 2001; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: BD, xã EB, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định và con bà Lê Thị B H2, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Kpá Y C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1997; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: BT, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Y T, sinh năm 1970 và bà Kpă Hờ R, sinh năm 1969; có vợ

Ksor Hồ L, sinh năm 2001 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/01/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn HR xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Phan Ngọc H1, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn HR, huyện SH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan N T, sinh năm 1982 và bà Lê T H3, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Tổ công tác Công an huyện SH tổ chức tuần tra tại khu vực thôn TY, xã L, huyện SH, đã dùng phương tiện để kiểm tra đối với Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 78F1-514.97 thì phát hiện trong ví da của H có 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và các dụng cụ dùng để sử dụng túy. H thừa nhận gói ni lông chứa tinh thể mà trắng là ma túy đá do H mua của một người tên Đ (không xác định nhân thân, lai lịch) gần khu vực Nhà máy ĐB, thuộc xã HP, huyện TH, tỉnh Phú Yên vào ngày 17/6/2021, sau đó H đem về phân lẻ ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và cùng với Lê Bình G bán cho người nghiện ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại BD, xã EB, huyện SH, thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy và khám xét chỗ ở của Lê Bình G tại BD, xã EB, huyện SH, thu giữ tại nhà G 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021 Nguyễn Thanh H đã 05 lần mua ma túy của người tên Đ ở huyện TH đem về huyện SH phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện và sử dụng cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 4/2021, Nguyễn Thanh H rủ Lê Bình G về nhà H ở huyện TH chơi, H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-514.97 chở G xuống đến gần khu vực Nhà máy ĐB, huyện TH, H nói G ngồi tại quán nước chờ H đi công việc, rồi H đi gặp người tên Đ mua một gói ma túy với giá 800.000 đồng và đem về nhà H ở BD, xã EB, huyện SH bán cho người nghiện và sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng thời gian gần cuối tháng 4/2021 (cách lần thứ nhất khoảng một tuần), Nguyễn Thanh H liên lạc điện thoại cho người tên Đ mua một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng, H nhờ Lê Bình G điều khiển xe mô tô biển số 78F1-514.97 nói dối xuống Nhà máy ĐB, huyện TH gặp người tên Đ để lấy tiền dùm H. G xuống khu vực Nhà máy ĐB, huyện TH gặp người tên Đ lấy một gói hàng (ma túy) mang về đưa cho H bán cho người nghiện và sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng cuối tháng 4/2021, Nguyễn Thanh H rủ Kpá Y C về nhà H ở huyện TH chơi, H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-514.97 chở C xuống gần khu vực Nhà máy DB, huyện TH, H nói C ngồi tại quán nước chờ H đi công việc, rồi H đi gặp người tên Đ mua một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng đem về huyện SH bán cho người nghiện và sử dụng.

Lần thứ tư: Chiều ngày 15/6/2021, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-514.97 xuống gần khu vực Nhà máy DB, huyện TH gặp người tên Đ mua một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng đem về huyện SH bán và sử dụng.

Lần thứ năm: Chiều ngày 17/6/2021, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-514.97 xuống gần khu vực Nhà máy DB, huyện TH mua của người tên Đ một gói ma túy với giá 1.500.000 đồng đem về huyện SH bán cho người nghiện và sử dụng.

Trong khoảng thời gian tháng 4/2021, H cho G sử dụng ma túy miễn phí và nói G đi bán ma túy, H sẽ cho tiền và cho hút ma túy miễn phí, G đồng ý. Sau khi mua ma túy từ người tên Đ, H đem về nhà của Quách Thị H4 ở BD, xã EB, huyện SH(H sống như vợ chồng với H4) phân ra thành nhiều gói nhỏ đem bán cho người nghiện với giá 300.000 đồng/gói. H đã nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho Long Chừ, Quậy, Bàu, Thâu, Chương, Hiếu Cá Trê, Nghĩa Địa, Bình Bắc và một số người khác (không xác định nhân thân, lai lịch, chỗ ở), tại địa điểm trước nhà của H thuộc BD, xã EB và tại các khu vực lân cận trên địa bàn huyện SH. H không xác định được số lần và số tiền thu lợi từ việc bán ma túy. Ngoài bán ma túy cho các đối tượng trên, trong tháng 5/2021, H, G còn 02 lần bán ma túy cho Phan Ngọc H1, mỗi lần 01 gói ma túy (01 cái 03) giá 300.000 đồng (H trực tiếp giao cho H1 01 gói, G đem giao cho H1 01 gói), H bán cho G 01 lần 01 gói ma túy (01 cái 03) giá 300.000 đồng. Lê Bình G sau khi nhận lời bán ma túy cho H, trong thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 6/2021, G đã nhận ma túy của H khoảng 05 lần để bán cho người nghiện, mỗi lần H đưa cho G từ 07 đến 08 gói ma túy (mỗi gói là 01 cái 03) để G bán và giao cho người mua ma túy tại BD, xã EB, huyện SH và các khu vực lân cận. Ngày 17/6/2021, sau khi G cùng Kpá Y C và Phan Ngọc H1 sử dụng trái phép chất ma túy xong, tại nhà Y C ở BT, thị trấn HR, huyện SH, G đưa cho Y C 03 gói ma túy (mỗi gói 01 cái 03) và nhờ Y C bán, Y C đồng ý cầm 03 gói ma túy cất vào túi quần, ngày hôm sau G gặp Y C hỏi tiền bán 03 gói ma túy thì Y C đưa cho G 700.000 đồng.

Để lôi kéo G và Kpá Y C bán ma túy cho mình, Nguyễn Thanh H đã 03 lần tổ chức cho G sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách nhà của Quách Thị H4 ở BD, xã EB, huyện SH (01 lần vào giữa tháng 4/2021, 01 lần vào cuối tháng 4/2021 và 01 lần vào ngày 17/6/2021), mỗi lần sử dụng một gói ma túy (01 cái 03), ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy do H chuẩn bị sẵn, dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu xanh, trên nắp có 02 lỗ gắn ống thủy tinh bẻ cong (gọi là tàu hoặc nỏ) và ống hút nhựa màu trắng được H đặt mua trên mạng, H trực tiếp pha chế ma túy bằng cách đổ ma túy vào “tàu” rồi dùng bật lửa của mình đốt ma túy cho G sử dụng,

sử dụng xong H cất bộ dụng cụ vào tủ quần áo, còn chiếc bật lửa H vút vào bụi cây gần nhà. H tổ chức cho C sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại Nhà văn hóa BT, thị trấn HR, huyện SH vào khoảng giữa tháng 6/2021, ma túy (01 cái 03) và dụng cụ để sử dụng ma túy do H chuẩn bị sẵn và đem đến, đặc điểm bộ dụng cụ sử dụng ma túy giống như bộ dụng cụ mà H đã dùng để sử dụng ma túy cùng với G, H trực tiếp pha chế ma túy và dùng bật lửa của mình đốt ma túy cho Y C sử dụng, sử dụng xong H cất bộ dụng cụ gần tường rào nhà văn hóa BT.

Lê Bình G tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Kpa Y C 01 lần vào đầu tháng 5/2021 tại nhà của H ở BD, xã EB, huyện SH; G cùng với Phan Ngọc H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào giữa tháng 5/2021 tại khu vực rẫy keo thuộc buôn Đức M, xã ET, huyện SH; G cùng với C, H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần vào chiều ngày 17/6/2021 tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR, huyện SH, cụ thể: Khoảng đầu tháng 5/2021, H nhờ G đến coi nhà cho mình, G rủ C đến nhà H chơi, tối đó G lấy 01 gói ma túy (01 cái 03) mà H đã cho G trước đó và bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng khách nhà H, G tự pha chế ma túy rồi dùng bật lửa của mình đốt ma túy cho C sử dụng, sử dụng xong G để bộ dụng cụ tại phòng khách nhà H và vút chiếc bật lửa ở bụi tre gần nhà của H. Khoảng giữa tháng 5/2021, G cùng H1 đến rẫy keo thuộc buôn Đức M, xã ET, huyện SH mục đích để sử dụng ma túy, H1 đưa cho G 300.000 đồng để G đến nhà H mua 01 gói ma túy (01 cái 03) với giá 300.000 đồng, G chuẩn bị sẵn ống nỏ thủy tinh, mua chai nước ngọt và ống nhựa, H1 tự chế dụng cụ rồi pha chế ma túy, dùng bật lửa của H1 đốt ma túy để cả hai sử dụng, H1, G vút bộ dụng cụ sử dụng ma túy và chiếc bật lửa tại đám keo. Khoảng 18 giờ ngày 17/6/2021, H cho G 02 gói ma túy, G cùng Phan Ngọc H1 đến nhà Y C ở BT, thị trấn HR, huyện SH, G lấy 02 gói ma túy rủ Y C và H1 đến nhà văn hóa BT, thị trấn HR, huyện SH để sử dụng ma túy. Tại đây, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở cạnh hàng rào nhà văn hóa BT mà Y C và H đã sử dụng để lại trước đó, Y C đổ nước vào chai, lấy 02 gói ma túy đổ vào ống thủy tinh pha chế, H1 lấy bật lửa của H1 ra để cả ba cùng đốt ma túy sử dụng, sau khi sử dụng xong Y C cất bộ dụng cụ tại nhà văn hóa, rồi cả nhóm cùng đi về. Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Bình G, Phan Ngọc H1 vào ngày 17/6/2021, Kpa Y C còn cùng với H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào chiều và tối ngày 18/6/2021 tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR, huyện SH, cụ thể: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, H1 xuống nhà Y C chơi thì Y C và H1 rủ nhau ra nhà văn hóa BT lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà C đã để ở đó từ trước, Y C đổ ma túy vào ống thủy tinh, H1 lấy bật lửa của H1 ra đốt ma túy rồi cả hai cùng sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H1 tiếp tục đến nhà Y C ăn nh, tại đây Y C lấy 01 gói ma túy (01 cái 03), gói ma túy này trước đó Y C đến nhà H đòi nợ tiền nhưng H không có tiền nên đưa ma túy cho Y C để trừ nợ, rồi Y C và H1 rủ nhau ra nhà văn hóa BT tiếp tục sử dụng ma túy, Y C lấy bộ dụng cụ ở góc phòng nhà văn hóa BT đổ ma túy vào pha chế, H1 lấy bật lửa của H1 ra để đốt ma túy rồi cả

hai cùng sử dụng, sau đó Y C cất bộ dụng cụ vào chỗ cũ, còn chiếc bật lửa H1 vút ở khu vực tường rào nhà văn hóa BT.

Kết luận giám định số 187, 188, 189/GĐ-PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ trong người và tại chỗ ở của Nguyễn Thanh H; thu giữ tại chỗ ở của Lê Bình G đều là chất ma túy, loại Methamphetamine (trong đó, ma túy thu giữ trong người của H có khối lượng 0,200g, thu giữ tại chỗ ở của H có khối lượng 1,632g; thu giữ tại chỗ ở của G có khối lượng 0,592g). Tổng khối lượng: 2,424g.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C, Phan Ngọc H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm a, h Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022.

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Lê Bình G 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Kpá Y C 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Phan Ngọc H1 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2022, các bị cáo Kpá Y C, Phan Ngọc H1, Nguyễn Thanh H, Lê Bình G đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C, Phan Ngọc H1 vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sai phạm trong trong áp dụng tình tiết tăng nặng định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[1.1] Đối với Nguyễn Thanh H bị cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo Điểm q, Khoản 2 Điều 251; Điểm h, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số: 38/2004/HSST ngày 24/5/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã kết án Nguyễn Thanh H 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội này Nguyễn Thanh H chưa đủ 16 tuổi (*Bản kết luận Giám định pháp y số 1451/C12CIII ngày 18/3/2004 của Phân viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an, kết luận: Tại thời điểm giám định tháng 3/2004 Nguyễn Thanh H được 15 tuổi 09 tháng*); theo Điểm a, Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự thì Nguyễn Thanh H được coi là không có án tích.

[1.2] Đối với bị cáo Kpá Y C khi quyết định hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án sơ thẩm còn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Kpá Y C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào các ngày 17, 18/6/2021 trước thời điểm Bản án số: 24/2022/HSPT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên kết án Kpá Y C 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” có hiệu lực pháp luật. Do đó, bị cáo Kpá Y C không tái phạm theo Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Việc áp dụng tình tiết tăng nặng định khung, tăng nặng trách nhiệm hình sự không đúng như trên là có sai lầm trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự, gây bất lợi cho các bị cáo; thế nhưng các vi phạm này cấp phúc thẩm khắc phục được và không áp dụng đối với các bị cáo; cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử, thấy: Từ tháng 04/2021 đến tháng 06/2021, Nguyễn Thanh H đã 05 lần mua ma túy của người tên Đ (không xác định nhân thân, lai lịch), trong đó Lê Bình G tham gia đi mua ma túy với H 02 lần; sau đó H và G đem ma túy về huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; nhiều lần đem bán cho

người nghiện như: Phan Ngọc H1, Long Chừ, Quây, Bầu, Thâu, Chương, Hiếu Cá Trê, Nghĩa địa, Bình bắc và một số người khác (không xác định nhân thân, lại lịch, chỗ ở);

Ngày 19/6/2021, H đang trên đường đem ma túy lên xã L, huyện SH để bán thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người của H, chỗ ở của H và chỗ ở của G có tổng khối lượng 2,424g ma túy loại Methamphetamine;

Ngày 17/6/2021, Kpá Y C sau khi được G cho sử dụng ma túy miễn phí, đã đồng ý cầm 03 gói ma túy của G đưa để tìm người bán và ngày hôm sau C đã đưa cho G 700.000 đồng;

Ngoài ra, Nguyễn Thanh H 03 lần tổ chức cho G sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H ở BD, xã EB vào giữa tháng 4/2021, cuối tháng 4/2021 và ngày 17/6/2021; 01 lần tổ chức cho C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR, huyện SH vào tháng 6/2021;

Lê Bình G 01 lần tổ chức cho C sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của H ở BD, xã EB vào khoảng đầu tháng 5/2021; 01 lần cùng với C, Phan Ngọc H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR vào ngày 17/6/2021; 01 lần cùng với H1 góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại buôn Đức M, xã ET, huyện SH vào khoảng tháng 5/2021;

Kpá Y C 02 lần cung cấp chất ma túy cho H1 cùng tổ chức sử dụng trái phép vào ngày 18/6/2021 tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR; 01 lần cùng với G, H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà văn hóa BT, thị trấn HR vào ngày 17/6/2021;

Phan Ngọc H1 01 lần góp tiền cùng G mua ma túy để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép tại buôn Đức M, xã ET; 01 lần góp tiền cùng C để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2021; 01 lần cùng với G và C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà văn hóa BT vào ngày 17/6/2021;

Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo: **Nguyễn Thanh H, Lê Bình G** về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; **Kpá Y C** về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; **Phan Ngọc H1** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm a, Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt thỏa đáng.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thanh H đã rủ rê, lôi kéo các đồng phạm bằng cách cho các đồng phạm sử dụng miễn phí ma túy, để sau đó sai bảo đồng phạm đi bán ma túy giúp cho mình, nên tính chất phạm tội nguy hiểm, thể hiện vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Bị cáo Lê Bình G được bị cáo H cho tiền và cho sử dụng ma túy miễn phí đã tích cực giúp sức cho H. Bị cáo Kpá Y C có nhân thân xấu, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm lại tiếp tục phạm tội do cố ý; mặc dù bị cáo Nguyễn Thanh H được bỏ đi một tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo Kpá Y Cường được bỏ đi một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhưng khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá được tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân cũng như phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo, để phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Bình G 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Kpá Y C 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C; mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Phan Ngọc H1, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt nghiêm là có căn cứ, tuy nhiên bản thân bị cáo nghiện ma túy nên khi bị rủ rê, lôi kéo đã thông nhất hùn tiền mua ma túy, tìm địa điểm, sử dụng bột lửa của mình cùng các đồng phạm tổ chức với nhau sử dụng trái phép chất ma túy, nên tính chất phạm tội có mức độ; mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thật sự ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm cung cấp tài liệu chứng minh từng tham gia công tác dân quân tự vệ tại địa phương từ năm 2016 đến năm 2021; được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì trong công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 đã tích cực túc trực, hỗ trợ cùng các lực lượng khác nhanh chóng dập dịch ở địa phương; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng.

[3] Bị cáo Phan Ngọc H1 kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH4 vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự – Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự – Chấp nhận kháng cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Ngọc H1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C, Phan Ngọc H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt:

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Bình G; phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022.

1.2. Bị cáo Lê Bình G 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Lê Bình G phải chấp hành 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 13/01/2022.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt:

1.3. Bị cáo Kpá Y C 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Kpá Y C phải chấp hành 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng Điểm a, Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; phạt:

1.4. Bị cáo Phan Ngọc H1 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Bình G, Kpá Y C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Ngọc H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện SH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện SH (1);
- Công an huyện SH (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng